TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ	Châu Thành, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị L, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Thạch Ngọc B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khóm C, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Sơn Thị L, sinh năm 1999 với ông Thạch Ngọc B, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị L với ông Thạch Ngọc B tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà L với ông B có với nhau hai người con chung là em Thạch Hoàng L1, sinh ngày 31/7/2017 và em Thạch Hoàng Q, sinh ngày 01/8/2019 hiện các con đang sống với bà L.

Sau khi ly hôn bà L với ông B tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Sơn Thị L được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung tên Thạch Hoàng L1, sinh ngày 31/7/2017 và em Thạch Hoàng Q, sinh ngày 01/8/2019 đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên bà L với ông B không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Sơn Thị L tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009808 ngày 10/01/2025 do bà Sơn Thị L nộp cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho bà Sơn Thị L số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân.

Ông Thạch Ngọc B không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND Phường Thới Long, Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên